

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/DS-ST

Ngày: 26-01-2018

V/v tranh chấp hợp đồng
góp hui và vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Vân.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Nhật Trường – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai, theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 281/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng góp hui và vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2017/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp M, xã L, thị xã C, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Trần Thanh P, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp 3, xã C, huyện C, tỉnh T.

Ông B có mặt, anh P vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/8/2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông B trình bày: Ông có vay dùm cho anh P số tiền 40.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận cứ 1.000.000 đồng đóng 50.000 đồng/tháng. Từ lúc vay đến nay thì anh P không đóng lãi, đến ngày 29/6/2017 anh P có làm biên nhận nợ ông số tiền vay vốn, lãi 54.000.000 đồng và tiền nợ hui

6.000.000 đồng, tổng cộng 60.000.000 đồng. Ông có nhiều lần đòi nhưng anh P cố tình tránh né không trả. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu anh P trả ngay cho ông số tiền 60.000.000 đồng.

Anh P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt để dự phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp hợp đồng góp hui và vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét ông B yêu cầu anh P trả số tiền nợ hui 6.000.000 đồng và tiền vay vốn, lãi 54.000.000 đồng, thấy rằng: Ông B là chủ hui đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của chủ hui là giao tiền đầy đủ khi anh P hót hui. Nhưng anh P đã không thực hiện đúng nghĩa vụ của hui viên là tiếp tục đóng các phần hui chết còn lại cho chủ hui theo thỏa thuận là có lỗi, vi phạm nghĩa vụ của hui viên được quy định tại Điều 20 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ nên anh P phải chịu trách nhiệm do vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ. Mặt khác, anh P có làm giấy nhận nợ ông B tổng số tiền nợ hui và vay 60.000.000 đồng. Hơn nữa, anh P không phản đối yêu cầu khởi kiện của ông B nên theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh. Do đó, anh P phải có nghĩa vụ trả cho ông B tiền hui 6.000.000 đồng và tiền vay 54.000.000 đồng, tổng cộng 60.000.000 đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B.

[4] Về án phí: Anh P phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B.
2. Buộc anh Trần Thanh P có nghĩa vụ trả ngay cho ông Nguyễn Văn B tổng số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông B có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh P chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.
4. Về án phí: Anh Trần Thanh P phải chịu 3.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn B 1.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 14778 ngày 05/10/2017 của Chi cục thi hành án huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

5. Ông B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Vĩnh Đức